TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỊNH BIÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30-06-2021
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Châu Nam Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Minh Chuyên;

Bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên Tòa: bà Neàng Sa Men – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 06 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 455/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp "xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 05 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 06 năm 2021, giữa các đương sự

1. Nguyên đơn: chị Huỳnh Thị Kim Y, sinh năm 1984. Địa chỉ nơi cư trú: ấp P, xã A, huyện T, tỉnh An Giang, có mặt;

2. Bị đơn: anh Lê Minh H, sinh năm 1976. Địa chỉ nơi cư trú: ấp P, xã A, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim Y trình bày:

- Về hôn nhân: Vào năm 2003 chị và anh H chung với nhau như vợ chồng tại xã A, huyện T, nhưng không tổ chức lễ cưới, đến năm 2004 thì đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh An Giang.

Cuộc sống vợ chồng lúc đầu được hạnh phúc, kể từ năm 2017 cuộc sống vợ chồng đã phai nhạc nên đã sống ly thân để vợ chồng tự hòa giải nhưng không được. Đến khoảng tháng 03 năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, do anh H có tính cọc cằn, mỗi lần chị đi làm về anh H thường kiếm chuyện, đánh đập chị nhiều lần, chị sống không có quyền quyết định, mọi thứ do anh H tự quyết định và khi anh H làm việc gì cũng không hỏi ý kiến chị, điều này làm cho chị bức xúc nhiều năm nay. Nhận thấy, không thể kéo dài cuộc hôn nhân này, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Y xin ly hôn với anh Lê Minh H.

- Về con chung: chị Y và anh H có ba đứa con chung tên Lê Thị Nhã L, sinh ngày 18/10/2003; Lê Thị Huỳnh Nh, sinh ngày 09/10/2008 và Lê Huỳnh Bảo N, sinh ngày 08/12/2016. Khi ly hôn chị Y giao con chung tên Lê Thị Nhà L cho anh H nuôi dưỡng và chị yêu cầu được nuôi dưỡng hai đứa con tên Lê Thị Huỳnh N và Lê Huỳnh Bảo N và không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: chị Y khai không có nợ chung.

2. Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Lê Minh H trình bày:

- Về hôn nhân: thống nhất vào năm 2003, chung với nhau như vợ chồng tại xã A, huyện T không tổ chức lễ cưới, đến năm 2004 mới đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh An Giang.

Cuộc sống vợ chồng lúc đầu được hạnh phúc, thời gian khoảng năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cự cải nhau, do chị Y thường đi nhậu về tới nhà kiếm chuyện với anh, tình trạng này kéo dài khoảng hai năm, anh cố gắng chịu đựng vì hạnh phúc vợ chồng và nghĩ đến các con còn nhỏ nên anh không nói gì nặng nhẹ tới vợ, nhiều lần anh có khuyên nhưng chị Y không nghe, đến khoảng tháng 11 năm 2020, chị Y đã bỏ nhà đi thuê nhà trọ sống ly thân đến nay.

Do anh H còn thương vợ, thương con nên anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: anh H thống nhất có ba đứa con chung tên Lê Thị Nhã L, sinh ngày 18/10/2003; Lê Thị Huỳnh Nh, sinh ngày 09/10/2008 và Lê Huỳnh Bảo N, sinh ngày 08/12/2016. Nếu có ly hôn, anh H xin nuôi con chung tên Lê Thị Nhã L và thống nhất giao hai con tên Lê Thị Huỳnh Nh và Lê Huỳnh Bảo N cho chị Y nuôi dưỡng và không ai không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: có 01 chiếc xe SH trị giá khoảng 50.000.000đ đồng và 01 tH hát giá trị khoảng 12.000.000 đồng, hiện chị Y đang quản lý. Nếu ly hôn, tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ chung.

Ngày 15/06/2021, Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất, tuy nhiên bị đơn anh H vắng mặt nên Tòa án hoãn phiên tòa lần thứ nhất.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Y có mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn anh H tiếp tục vắng mặt không có lý do và không ai cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

3. Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tuân theo pháp luật:

+ Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, còn để án quá thời hạn chuẩn bị xét xử.

+ Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Y thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh H chưa thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: nhận thấy hôn nhân giữa chị Y và anh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã A đúng quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, không hàn gắn được. Tại Biên bản xác minh của Tòa án ngày 25/05/2021 thì địa phương cho biết, vợ chồng chị Y, anh H có mâu thuẫn, có cự cải nhau và không còn chung sống với nhau khoảng hai năm nay. Điều này cho thấy cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Y

+ Về quan hệ con chung: chị Y và anh H có ba đứa con chung tên Lê Thị Nhã L, sinh ngày 18/10/2003, Lê Thị Huỳnh Nh, sinh ngày 09/10/2008 và Lê Huỳnh Bảo N, sinh ngày 08/12/2016. Khi ly hôn, các đương sự thỏa thuận được với nhau, giao con chung tên Lê Thị Nhã L cho anh H nuôi dưỡng và giao hai con chung là Lê Thị Huỳnh Nh, Lê Huỳnh Bảo N cho chị Y nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận này, phù hợp với nguyện vọng của con chưa thành niên nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận

+ Về cấp dưỡng nuôi con; về quan hệ tài sản chung và nợ chung: chị Y, anh H không không yêu cầu Tòa án giải quyết và cùng khai không có nợ chung nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hôn nhân gia đình về xin ly hôn và bị đơn có nơi cư trú tại trên địa bàn huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn anh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ tham gia phiên tòa lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc gặp trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[3] Quan hệ hôn nhân và gia đình giữa chị Y với anh H được xác lập vào năm 2003 trước ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có hiệu lực, nay phát sinh tranh chấp thì áp dụng pháp luật về hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết theo quy định tại Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về nội dung vụ án:*

[4] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh H được xác lập vào năm 2003, năm 2004 có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Phú, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang theo đúng quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân gia đình 2000 nên đây là hôn nhân hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Theo lời trình bày của các đương sự, theo xác minh tại địa phương thì vợ chồng chị Y và anh H có phát sinh mâu thuẫn và kể từ tháng 11 năm 2020, hai người sống ly thân nhau đến nay.

Theo quy định tại Điều 18 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 quy định: *"Vợ chồng chung thuỷ, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững"*.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng chị Y và anh H đã không thực hiện được về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng; không còn sống chung, không có giúp đỡ, cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc với nhau … từ tháng 11/2020 đến nay. Từ đó, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Y và anh H là đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Y khởi kiện xin ly hôn với anh H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 89 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.

[5] Về quan hệ con chung: giữa chị Y và anh H có ba đứa con chung tên Lê Thị Nhã L, sinh ngày 18/10/2003; Lê Thị Huỳnh Nh, sinh ngày 09/10/2008 và

Lê Huỳnh Bảo N, sinh ngày 08/12/2016. Khi ly hôn, các đương sự thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con. Theo đó, giao con chung tên Lê Thị Nhã L cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và giao hai con chung là Lê Thị Huỳnh Nh và Lê Huỳnh Bảo Ng cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận này, phù hợp với nguyện vọng của con chưa thành niên được ghi nhận tại Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận, phù hợp với pháp luật tại các Điều 91, 92, 93 và Điều 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000;

Theo quy định của Luật hôn nhân và Gia đình quy định:

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức có thẩm quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người người nuôi con.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con; quan hệ tài sản chung và nợ chung: chị Y, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết và cùng khai không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Bị đơn anh H có lời khai viết trong tờ học sinh (không ghi ngày tháng năm) có nêu con tên Lê Huỳnh Bảo N không phải là con chung của chị Y với anh H nhưng không có yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét cho bị đơn, mà dành quyền yêu cầu cho anh H (nếu có) theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hồi đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Chị Huỳnh Thị Kim Y là người xin ly hôn nên phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình.

- Anh Lê Minh H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 218; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 9, 11, 89, 91, 92, 93 và Điều 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000;

- Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm d khoản a Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim Y.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Huỳnh Thị Kim Y được ly hôn anh Lê Minh H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2004, ngày 15/06/2004 của Ủy ban nhân dân xã An Phú, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về quan hệ con chung:

- Giao con chung tên Lê Thị Nhã L, sinh ngày 18/10/2003 cho anh Lê Minh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Huỳnh Thị Kim Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Giao con chung tên Lê Thị Huỳnh Nh, sinh ngày 09/10/2008 và Lê Huỳnh Bảo N, sinh ngày 08/12/2016 cho chị Huỳnh Thị Kim Y trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Đặng Thị Ngọc Y, anh Lê Minh H cùng các thành viên gia đình không được cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung;

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức có thẩm quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người người nuôi con.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Chị Huỳnh Thị Kim Y phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số: TU/2019/0005978 ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể

từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS huyện Tịnh Biên;
- Tòa án tỉnh An Giang;
- UBND xã/ thị trấn nơi đăng ký kết hôn;
- THA huyện Tịnh Biên;
- Lưu Vt + Hs.

Châu Nam Phú